

Câu 1: (1 điểm)
Trong truyện ngắn *Làng*, Kim Lân đã xây dựng một tình huống truyện làm bộc lộ sâu sắc tình yêu làng quê và lòng yêu nước của nhân vật ông Hai. Đó là tình huống nào ?

Câu 2: (1 điểm)
*Kim vàng ai nữ uốn câu,
Người khôn ai nữ nói nhau nặng lời.*
Câu ca dao trên khuyên chúng ta điều gì ? Điều đó liên quan đến phương châm hội thoại nào ?

Câu 3: (3 điểm)
Mẹ sẽ đưa con đến trường, cầm tay con dắt qua cánh cổng, rồi buông tay mà nói: “Đi đi con, hãy can đảm lên, thế giới này là của con, ...”
(Theo Lí Lan, *Cổng trường mở ra*)
Từ việc người mẹ không “*cầm tay*” dắt con đi tiếp mà “*buông tay*” để con tự đi, hãy viết một bài văn ngắn (khoảng 01 trang giấy thi) bàn về tính tự lập.

Câu 4: (5 điểm)
Cảm nhận về cảnh mùa xuân trong bốn câu thơ đầu và sáu câu thơ cuối của đoạn trích *Cảnh ngày xuân*:

*Ngày xuân con én đưa thoi,
Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi.
Cỏ non xanh tận chân trời,
Cành lê trắng điểm một vài bông hoa.
[...]
Tà tà bóng ngả về tây,
Chị em thơ thẩn dan tay ra về.
Bước dần theo ngọn tiểu khê,
Lần xem phong cảnh có bề thanh thanh.
Nao nao dòng nước uốn quanh,
Dịp cầu nho nhỏ cuối ghềnh bắc ngang.*

(Nguyễn Du, *Truyện Kiều*)

.....HẾT.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. HƯỚNG DẪN CHUNG

- Đề bài gồm 4 câu : câu 1 và câu 2 kiểm tra kiến thức văn học và thực hành bài tập tiếng Việt; câu 3 là bài Nghị luận xã hội; câu 4 là bài Nghị luận văn học. Câu 1 và 2 chủ yếu yêu cầu tái hiện kiến thức nhưng cũng có yêu cầu về diễn đạt. Những học sinh diễn đạt trôi chảy, đúng chính tả, ngữ pháp mới đạt điểm tối đa. Câu 3 và câu 4 kiểm tra sự hiểu biết về các vấn đề xã hội, kiến thức văn học và kĩ năng diễn đạt, lập luận.
- Giám khảo cần nắm nội dung bài làm của học sinh để đánh giá tổng quát, tránh đếm ý cho điểm một cách máy móc. Chú ý khuyến khích các bài viết có ý riêng, sáng tạo.
- Thí sinh có thể trình bày, triển khai ý theo nhiều cách khác nhau, nếu đáp ứng các yêu cầu vẫn cho đủ điểm.

II. ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

ĐÁP ÁN		ĐIỂM
Câu 1	Tình huống truyện làm bộc lộ sâu sắc tình yêu làng quê và lòng yêu nước của nhân vật ông Hai.	1,0
	- Tình huống ấy là cái tin làng Chợ Dầu theo giặc mà chính ông nghe được từ những người tản cư dưới xuôi lên.	1,0
Câu 2	Xác định lời khuyên từ câu ca dao và chỉ ra phương châm hội thoại có liên quan.	1,0
	- Câu ca dao khuyên dạy chúng ta trong giao tiếp phải nói năng lịch sự, nhã nhặn. - Phương châm hội thoại liên quan: phương châm lịch sự.	0,5 0,5
Câu 3	Từ việc người mẹ không “ <i>cầm tay</i> ” dắt con đi tiếp mà “ <i>buông tay</i> ” để con tự đi, viết một bài văn ngắn bàn về tính tự lập.	3,0
	a. Yêu cầu về kĩ năng - Nắm vững phương pháp làm bài nghị luận xã hội. - Bố cục và hệ thống ý sáng rõ. - Biết vận dụng phối hợp nhiều thao tác nghị luận: giải thích, chứng minh, bình luận,... - Văn trôi chảy, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục. Không mắc lỗi diễn đạt; không sai lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp; trình bày bài rõ ràng.	
	b. Yêu cầu về kiến thức	
	- Giới thiệu được vấn đề cần nghị luận.	0,5
	- <i>Cầm tay</i> : dắt dắt, chở che cho con; <i>buông tay</i> : để con tự đi, tự	0,5

1

	khám phá thế giới. → Qua việc <i>buông tay</i> để con tự đi, người mẹ muốn con mình phải tự lập. Tự lập là tự làm những việc của mình; không nhờ vả, ý lại, dựa dẫm vào người khác.	
	- Ở mỗi lứa tuổi, mỗi hoàn cảnh, việc thể hiện tính tự lập sẽ khác nhau: lứa tuổi học sinh thể hiện khác lứa tuổi trưởng thành,... - Con người cần tự lập vì không phải lúc nào cũng có người làm giúp ta mọi việc. Tự lập giúp con người lớn khôn, khẳng định và hoàn thiện bản thân,... - Tự lập không có nghĩa là không cần đến sự giúp đỡ của mọi người. Trước những khó khăn quá lớn chúng ta cũng cần sự chia sẻ của người khác. - Để tự lập, cần có những yếu tố nhất định: tự tin, kĩ năng sống,... - Phê phán những kẻ ý lại, dựa dẫm vào người khác. <i>Lưu ý: Học sinh cần có dẫn chứng để làm sáng tỏ các ý trên.</i>	1,5
	- Rút ra bài học nhận thức và hành động, rèn luyện thái độ sống đúng đắn.	0,5
Câu 4	Cảm nhận về cảnh mùa xuân ở bốn câu đầu và sáu câu cuối trong đoạn trích <i>Cảnh ngày xuân</i> .	5,0
	a. Yêu cầu về kĩ năng - Nắm vững phương pháp làm bài nghị luận văn học. - Bố cục và hệ thống ý sáng rõ. - Biết vận dụng phối hợp nhiều thao tác nghị luận. Đặc biệt, phải nắm vững thao tác phân tích đoạn trích thơ. - Văn trôi chảy, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục. - Không mắc lỗi diễn đạt; không sai lỗi chính tả, dùng từ; trình bày bài rõ ràng.	
	b. Yêu cầu về kiến thức	
	- Giới thiệu được vấn đề nghị luận.	0,5
	- Ở bốn câu thơ đầu, khung cảnh thiên nhiên mùa xuân mang vẻ đẹp tinh khôi, giàu sức sống, khoáng đạt, thanh khiết,... - Ở sáu câu thơ cuối, cảnh mùa xuân vẫn mang nét thanh, nét dịu nhưng đang nhạt dần, lặng dần và đượm vẻ buồn bằng khuâng, xao xuyến. - Sự khác nhau của cảnh do có sự khác nhau về không gian, thời gian (sáng khác lúc chiều tà, vào hội khác tan hội,...) và tâm trạng con người (bằng khuâng, xao xuyến, tiếc nuối một ngày vui sắp tàn,...) - Nghệ thuật: những từ ngữ, hình ảnh gợi tả, gợi cảm; những từ láy vừa miêu tả sắc thái cảnh vật vừa bộc lộ tâm trạng nhân vật,...	4,0
	- Khái quát, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của hai đoạn thơ.	0,5
	<i>Lưu ý: Học sinh có thể triển khai luận điểm theo nhiều cách khác nhau. Giám khảo đánh giá mức điểm dựa trên kĩ năng làm bài và nội dung toàn bài của học sinh.</i>	